

Sư Giác Nguyên

giảng pháp trong chuyến đi thăm thánh tích Ấn Độ

tháng Hai năm 2025

PHÁP THOẠI SỐ 1

Kālāma tri ân cô Diệu Hỷ chép bài

Ấn Độ - 2025 - Pháp thoại 01

Vì nghĩ rằng chuyện mình có mặt ở đây cũng thường, bỏ tiền mua vé là mình có mặt ở đây, nhưng có điều hôm qua tôi có nói đó là: Hành hương bằng mắt, hành hương bằng chân thì ai có tiền cũng có thể đi được hết, nhưng hành hương bằng tâm thì khó, rất là khó.

Chúng ta biết rằng, đức Phật thành đạo không bao lâu. Ngài đi từ Bồ đề đạo tràng, Ngài về nhận chùa đầu tiên ở Rajagaha. Ngài thành đạo rằm tháng 4, 9 tháng sau là rằm tháng giêng Ngài mới đi về từ Bồ Đề Đạo tràng đi về Trúc Lâm có cuộc đại hội chư tăng lần đầu. Vì Ngài trụ thế có 80 tuổi, thời gian Ngài là Chánh Đẳng Giác là 45 năm, cho nên Ngài chỉ có 1 đại hội Thánh tăng thôi, còn chư Phật những vị sống lâu thì 3 lần, còn Phật Thích Ca Mâu Ni mình chỉ có một lần thôi. Đó là chuyện thứ nhất.

Chuyện thứ hai là xưa nay Phật tử nghe “đại hội thánh tăng”, trong kinh nói, đại hội thánh tăng có 2 trường hợp:

- Một là Đại hội Thánh tăng của Chánh Đẳng Giác.
- Hai là Đại hội Thánh tăng của Đệ nhất Thích vân.

Tức là chư Phật ba đời đều có 2 vị Thượng thủ 2 bên. Chư Phật quá khứ các vị có 3 lần Đại hội, Phật Thích Ca chỉ có một lần thôi, lần đó hội đủ 3 điều kiện:

- Tất cả không cần gọi về tự nhiên nghĩ đến bốn sự mà về
- Tất cả đều là Lục thông: Chứng La Hán có thần thông
- Đều là các vị Thiện lai, về dự đúng ngày rằm. Thiện Lai là trong quá khứ các vị đã từng cúng y cho một vị tăng, không cần phải Kathina, sau này tôi không gặp phiền phức về y áo. Khi đức Phật gặp mình Ngài đưa tay ra nói rằng: Giáo pháp được khéo thuyết giảng, hãy đến đây thực hành Phạm hạnh chấm dứt khổ đau. Khi Ngài nói vậy thì vị đó lập tức thành tỳ-kheo. 1250 vị đó đều là La Hán Lục Thông và xuất gia cách đó. Từ đó đức Phật mới đi tiếp về đây Savatthi.

Từ Kapilavatthu Ngài bỏ ngôi đi tu, tới Anoma cắt tóc, từ Anoma Ngài mới đi về Uruvela để Ngài tu khổ hạnh 6 năm, từ Uruvela đi về Bồ Đề đạo tràng, thành đạo xong từ đó Ngài đi về Rajagaha để nhận ngôi chùa của vua Bình Sa Vương. Đây là một vị vua rất đặc biệt. Lần đầu tiên gặp Phật, lúc đó Ngài còn chưa thành Phật, ngài còn Bồ Tát, chỉ cắt tóc và đắp một miếng vải quấn thôi. Vua đứng trên lầu nhìn xuống, thấy Ngài vua quý quá, vua đi xuống nói thế này: Tu thì trầm hộ trì, không tu đất nước này chia đôi mỗi người một nửa. Ngài mới nói ta mới bỏ nguyên cái xá gì một nửa. Ông quý xuống nói, nếu Ngài một lòng cầu giải thoát, người đầu tiên Ngài nhớ xin nhớ đến con. Sau khi Ngài thành Phật xong Ngài về nhận khu vườn Trúc Lâm của ông. Ông cúng đơn giản chứ không phải như mình bây giờ thí chủ tác bày tùm lum. Ông đơn giản lắm, ông chỉ cầm bình nước, chế nước lên tay của đức Phật ông nói kể từ hôm nay miếng đất này là của Thế Tôn, của Tăng đoàn. Kể từ đó, miếng đất đó được cúng cho tăng.

Từ Trúc Lâm, đức Phật đi về đây. Đây là miếng đất của ông hoàng Jeta. Gần đây có một ông thương gia, ông giàu lắm, ông có một đứa em ông rất là quý, rất là thương. Đứa em đó mỗi năm đi buôn bán xa về

thăm anh một lần, ông thương gia đó có buổi chiều thấy đức Phật ông hoan hỷ lắm, tới nghe pháp, ông trở thành Phật tử. Ông mới thỉnh đức Phật đến nhà cúng dường. Bữa đó ông đang sửa soạn, giảng lều, dựng rạp để thỉnh Đức Phật, chư Tăng về cúng dường, thì đưa em ở Savatthi, trong thành phố này, ở góc kia đi đến thăm anh. Mọi lần thấy ông anh 2 anh em mừng lắm, lần này ông thấy ông anh làm lơ, ông tỉnh bơ: Em vô kiểm chỗ ngủ đi, anh bận tay chút. Ông em thấy lạ, vô năm ông thấy kỳ kỳ. Ông thấy ông anh dựng rạp ông hỏi: Nhà mình có hiếu hỷ gì vậy? Ông anh nói : Ngày mai thỉnh đức Phật tới trai tăng cúng dường. Nghe tới chữ “Đức Phật” ông sốc nặng lắm. Ban đêm ông ở phòng sang trọng lắm, cứ nhớ chữ “Phật” ông ong trong đầu ông, ông ra hỏi ông anh: Đức Phật đang ở đâu? Ông anh mới nói băng qua cánh rừng này, không xa đâu, ngày mai Ngài tới đây thì em gặp. Ông vô năm, ông chịu không được, ông mở cửa ra phăng phăng băng qua khu rừng. Khu rừng đó là chỗ lâm táng, người Ấn xưa ném xác.

Người Ấn xưa có nhiều cách an táng:

- Mai táng = Chôn
- Hỏa táng = Thiêu
- Thủy táng = Thả sông
- Không táng = Để chỗ tự khô
- Điều táng = Để cho chim ăn
- Lâm táng = Để góc rừng nào đó.

Ông đi một lòng nghĩ đến Phật cái niềm vui làm cho ông không thấy sợ, và ông thấy sợ ông đi. Tình cờ ông vấp nhằm bộ xương ông hết hồn, lúc đó ông không thấy đường đi nữa. Lúc đó bên tai ông văng vẳng một câu nói : “Hãy đi tới, đừng thụt lui, mỗi bước chân của người bây giờ trị giá nghìn vàng”. Đó là tiếng nói của dạ xoa Sivaka.

Trong Pali có nhiều tên đẹp lắm, mà Phật tử Việt Nam không biết, cứ đặt toàn tên ghép không, như Kusalamitta,... đặt tên ốt dột lắm. Chư tăng Tích Lan, Miến Điện họ gặp cái tên họ cười. Trong Pali có nhiều tên rất là hay. Thí dụ tên Khema, Sivaka, Jivaka,... rất đẹp mà mình không biết xài.

Ông nghe văng vẳng ông đi tới, mỗi lần ông sợ ông cứ nghe câu đó. Cứ vậy ông đi. Ông đi tới một chỗ thì ông nghe tiếng gọi: Sudatta, Hãy tới đây. Sudatta là chữ chỉ có bố, mẹ, ông anh gọi thôi. Ai, ai kêu vậy? Ông nhìn thấy Ngài là ông chỉ đi bằng đầu gối thôi. Đến đánh lễ Ngài, Ngài thuyết pháp cho ông nghe. Lúc đó trời sáng. Trở về, vị thế của ông lúc bấy giờ còn ghê hơn ông anh nữa. Ông đi cái chân dưới đất, cái đầu ông lằng lằng trên mây. Ông dự lễ của ông anh mà ông không nghĩ Ngài là Đạo sư, ông là đệ tử nữa mà ông nghĩ chuyện của Ngài là chuyện của ông. Ông nghĩ Đạo sư này không thể nào đi lưu lạc được. Đạo sư phải có một trụ xứ. Ông về tìm hoài, ông biết có miếng đất của ông hoàng Jeta. Ông tới ông nói: Sư phụ tôi cần chỗ như vậy nè. Tôi tìm hết Savatthi không có chỗ nào, chỉ có chỗ ông. Ông hoàng nói, ông có mắt nhìn đó, ông thích, tôi cũng thích, ông nghĩ tôi nhường lại ông hay không? Ông nói, giờ ông muốn gì tôi cũng chiều. Ông Jeta nói kháy câu “vàng trải đến đâu lấy đến đó” - Đó là một câu nói không có thật. Ông kia nói, xin ngài giữ lời. Thế là ông đem vàng tới ông trải còn sót một phần, ông đứng suy nghĩ một hồi, ông hoàng tới hỏi: Hết vàng hay tiếc vàng? Ông nói, hết thì không hết tiếc thì tuyệt đối không, tôi đang nghĩ kho nào gần nhất. Ông Jeta bàng hoàng nghĩ: Đạo sư này là ai mà người đệ tử có thể dốc lòng như vậy. Ông nói được rồi, phần nào ngài đã trải là phần ngài cúng, phần nào ngài chưa trải là phần ta cúng.

Cúng dường đức Phật. Chùa Kỳ Viên này hội đủ tiêu chuẩn:

- Không quá xa = trong tầm đi bộ của chư tăng
- Không quá gần = hình ảnh dân cư không ảnh hưởng chư tăng
- Có đủ cây cao bóng mát cho bốn mùa, mùa đông ấm, mùa hè mát, nắng không sao, mưa có thể ngồi dưới gốc cây.

Sau khi ông mua mảnh đất này xong thì có một vị rất đặc biệt. Vị tổng công trình sư là ngài Xá Lợi Phất. Ngài một y một bát không cần bản vẽ, không cần bút chì. Ông tới ông hỏi ngài, Xin ngài chỉ cho con chỗ nào làm cái gì. Cốc này mình đánh lễ là ngài Xá Lợi Phất chỉ. Ngài chỉ xong, có điểm đặc biệt: Đây là cốc của Thế Tôn, đây là cốc của tôn giả Mục Kiền Liên,... nhưng không nói cốc của ngài.

Với sự sắp xếp của ngài, sinh hoạt thường nhật thì hợp lý, ở ngoài đi vào dễ thấy đức Phật, chỗ đức Phật không quá xa không quá gần cống vào, và chúng ta có tin một chuyện hơi tâm linh là sắp xếp của ngài thuận ứng phong thủy. Trên cơ thể mình có chỗ vầy chỗ khác, có chỗ nhột có chỗ không nhột, vùng đất nó có thể tiếp nhận rất nhiều từ trường từ bên ngoài. Trái đất nó quay tròn thế này, bên ngoài có rất nhiều tinh tú, khi nó quay vào giờ x tọa độ y thì những năng lượng tiếp nhận nó khác nhau. Chính vì vậy phong thủy thứ thiệt giúp mình nhận được những nguồn năng lượng tốt nhất vào thời điểm tốt nhất. Cốc ngay chỗ đó thì người đó được an lạc. Các vị hỏi Pali có chữ đó không? Có. Pali có chữ đó: Bhūmi jāla (Bhūmi – đất, Jāla – lưới), đất mình không biết gì mình thấy giống nhau, khi mình học phong thủy Ấn Độ (Phong thủy Tàu là Fengshui, Phong thủy Ấn Độ là Vastu), Cuộc đất đó khách vào an lạc, khách ra an lạc, khách ở an lạc. Mình phải tin chuyện đó.

Thành Kapilavatthu rất đặc biệt. Chỗ đó ngày xưa có ông đạo sĩ ông đi tìm đất cất cái am ông ở, khi ông đi đến Kapilavatthu là khu rừng, ông đi đến ông thấy tất cả các con thú lớn khi rượt thú nhỏ đến đó tự nhiên nó quên rượt, nó đứng nó nhìn. Còn thú nhỏ bị rượt tới đó nó không sợ nữa mà nó hoài ái sống với nhau. Ông biết đây là đất lành, ông cất cái am ở đó. Về sau, gặp một đám công chúa hoàng tử đi tìm đất thì ông nói lấy mảnh đất làm kinh đô được, thì họ mới đặt tên là Kapilavatthu, vì ông đạo sĩ đó tên là Kapila, Vatthu – nên nhà. Ông đạo sĩ đó chính là tiền thân đức Thích Ca Mâu Ni.

Kỳ Viên này người bố trí sắp xếp cái gì ở đâu là ngài Xá Lợi Phất. Đây là chỗ đức Phật Ngài nhập hạ nhiều nhất. Hồi này tôi có nói rằng, chư Phật có 4 điều :

- Ăn – chỉ đi khát thực, chư Phật không nhận của một thí chủ trong thời gian dài.
- Mặc – chỉ có Tam y, không có nhiều hơn. Tất cả chư Phật đều có phần tào y, ít nhất một lá chính mình lượm, chính mình giặt.
- Ở - Tất cả chư Phật đều ở núi, rừng, hang động, đồng trống, am thất. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni cũng vậy. Vì duyên độ sanh thì có trường hợp các Ngài ở chỗ nào đó nhiều hơn chỗ khác. Chỉ vậy thôi, chứ còn chư Phật có khả năng ở gốc cây rất tốt.
- Thuốc – tùy duyên. Chư Phật không cố ý lựa thứ tốt để xài mà tùy duyên. Khi Ngài bệnh một người nghèo khó có thể hái lá già nước cúng Ngài, Ngài vẫn dùng.

Ngài là Đại đế của các đại đế, ân sĩ của các ân sĩ, vua sa-môn của các sa-môn nhưng bốn chuyện ăn – mặc - ở - thuốc men thì Ngài rất là bình dân. Hôm nay chúng ta muốn gặp đức Đạt Lai Lạt Ma rất khó, muốn gặp Hòa thượng Nhất Hạnh rất khó, muốn gặp Hòa thượng Thanh Từ rất khó nhưng muốn gặp đức Phật rất dễ. Mình đại gia không duyên không đến, đến Ngài không gặp. Mình ăn mày, cùi, hủi mà hữu duyên nghìn dặm Thế Tôn vẫn đến. Ngay trên mảnh đất này. Đây là trụ xứ của con người có đủ 3 cái cũng:

- Cái gì Ngài cũng biết
- Ai Ngài cũng thương
- Đức lành nào Ngài cũng có.

Ngay trên mảnh đất này. Chúng ta đại phước mới gặp con người đó. Và con người đó, để trả giá cho 3 cái cũng này: màu người đó đổ xuống đủ thành sông, xương thịt người đó bỏ ra trong vô lượng kiếp có thể chất thành núi, chỉ để được ba cái cũng này thôi: Cái gì Ngài cũng biết, Ai Ngài cũng thương, Đức lành nào Ngài cũng có. Nhưng có một điều, nhớ: Nhìn từng con đẽ, con giun cho đến một vị Phạm thiên, chư Phật biết rõ người này có khả năng đắc đạo hay không. Nhưng biết là biết nhưng không thể độ được người vô duyên.

Phật trí vô biên, Phật lực vô cùng, Phật tâm vô lượng, 3 chữ Vô này cộng lại không giúp được người Vô duyên, vô phước.

Cho nên, chúng ta làm sao gặp Ngài mà chúng ta thiếu là thua. Bởi vì mỗi sáng đức Phật ôm bát từ đây Ngài đi, trên đường Ngài gặp rất nhiều người mà Ngài chỉ độ được rất ít trong số đó mà thôi, vì họ là người hữu duyên. Còn chúng ta trẻ nhưng chúng ta còn nhiều cơ hội. Ngài Pa Auk nói câu rất thú vị: Tại sao nghĩ tôi đang vun bồi Ba La Mật mà không nghĩ rằng tôi có đủ Ba La Mật để đắc đạo kiếp này.

Rất là bậy là mình nghĩ mình đang vun bồi Ba La Mật, mình dựa vào cái gì mà mình nghĩ mình đang vun bồi? Tại sao mình không nỗ lực để đắc được?

Cho nên, trên mảnh đất này phải nói là chúng ta rất đại phước có mặt trên mảnh đất này để nghe lại pháp thoại chính ngày xưa đức Phật dạy trên mảnh đất này và khi đức Phật tịch rồi ngài Anan nói rằng: Ta đã thọ trì 84.000 pháp môn, trong đó 82.000 từ Thế Tôn và 2000 từ các vị trưởng lão huynh đệ. Trong 82000 đó $\frac{3}{4}$ là tại chùa Kỳ Viên này. Tôi rất lấy làm lạ Phật tử rất thích về Bồ Đề Đạo Tràng vì là một trong bốn chỗ động tâm: Đản sanh, Thành Đạo, Chuyển Pháp luân, Niết Bàn. Nhưng có chỗ thứ năm rất là quan trọng là trụ xứ của đức Phật. Ngay chỗ này rất nhiều kinh điển được thuyết giảng, rất nhiều điều học, giới luật được cấm chế tại đây, và ngay chỗ này tất cả 47 vị đại đệ tử bên Tăng và 13 vị bên ni (tổng cộng 60) đều ở đây. Tại sao tôi không nói 80? 80 là tính hết, những vị không có biệt hạnh đều tu 100.000 đại kiếp. Ngài Aṅgulimāla không có biệt hạnh nhưng vẫn tu 100.000 đại kiếp. Và có những vị cũng 100.000 đại kiếp mà không được lịch sử nhắc đến nhiều.

Tôi nói các vị nghe rất là ngạc nhiên. Bà Sujatā là người cúng cơm, bà phải nguyện cách đây 100.000 đại kiếp chỉ làm một chuyện thôi: Con được cúng dường bữa ăn đầu tiên cho vị Bồ tát trước khi thành Phật. Chỉ được cái đó mà tu 100.000 đại kiếp. Và ông Cunda người cúng bữa ăn cuối cùng, ông phải 100.000 đại kiếp ông mới được cúng bữa cơm đó. Những người đó rất là vô danh. Ông Tapussa và Balika là 2 ông thương gia mà Ngài thành đạo xong 7 tuần Ngài nhịn đói, tới tuần thứ 7 cơ thể cần thực phẩm, gần giống thiền Diệt, thiền Diệt là 7 ngày không tâm còn Ngài là 7 tuần không ăn. Mà vị Chánh Đẳng Giác thì cúng lúc đó như cúng thiền Diệt vậy. 2 ông thương gia đi ngang, đánh 500 chiếc xe bò tự nhiên nguyên đoàn xe đứng yên không xoay nữa. Ông nhìn qua không biết chuyện gì, ông thấy đức Phật. Theo trong kinh có chi tiết nữa mà tôi tránh không nhắc là có vị thọ thần mới xuất hiện nói với ông: Thế Tôn đang ở dưới gốc cây đó. Ông nhìn Ngài ông tới ông cúng dường, bánh bột để ăn đường xa, giống cơm vắt của mình. Ngài mới suy nghĩ: Chư Phật không nhận thực phẩm bằng tay mà chỉ bằng bình bát. Khi Ngài nghĩ vậy thì Bốn vị thiên vương lập tức xuất hiện cúng Ngài 4 cái bát, Ngài không muốn phụ lòng ai hết, Ngài lấy 4 bát chõng lên và chú nguyện: Thành một đi. Bốn cái thành một. Bốn ông vui hết. Bình bát đó Ngài dùng cho đến 45 năm, khi Ngài tịch rồi, ngài Anan mới cầm bình bát đem về đây, ở đây họ lập tháp thờ. Nhưng sau đời ngài Anan thì trời biết nó trôi về đâu. Cái tôi được đọc là chư Thiên giữ cái đó. Mấy vị tu 100.000 đại kiếp là dưới đây không có người đủ phước để kham thì chư thiên họ giữ. Khi đức Phật tịch rồi, có rất nhiều vị tu 100.000 đại kiếp còn, họ còn thì chư thiên không dám. Mấy vị đó đi rồi thì chư Thiên họ đem đi họ thờ.

Cho nên, hôm nay chúng ta có duyên lành lớn lắm chúng ta mới về đây để mà chúng ta lễ Phật, nghe pháp. Ngay tại chùa Kỳ Viên có nhiều điểm rất đặc biệt.

Chỗ đó những người ngoại đạo có thể cày xới, cuốc cào, đào hố nhưng chỗ đó trong lòng địa cầu là chỗ không bị ảnh hưởng bởi địa chấn.

Theo trong kinh nói có 4 chỗ:

- Chỗ đặt chiếc giường của Ngài

- Chân thang Sakkassa
- Chỗ chuyển pháp luân
- Bồ Đề Đạo tràng chỗ Ngài thành đạo.

Ngay chùa Kỳ Viên các vị nhân vật lớn như ngài Mahā kassapa, Anan, Mục Kiền Liên,... thường xuyên về đây. Và đặc biệt là có pháp hội mà mình không biết chỗ nào. Ở đó có 47 chỗ ngồi: Ngài Mục Kiền Liên, ngài Xá Lợi Phất,... tính theo hạ lạp. Thí dụ chỗ ngồi của ngài Mahākaccayana khi nào ngài không đến thì chỗ đó để trống, không ngồi. Tại sao? Bởi vì hôm nay họ không đến mình thấy họ không đến mà không biết lát nữa có đến hay không, vì các vị đến bằng thần thông.

Cũng tại chùa Kỳ Viên này, một đêm khuya, Đế Thích xuống hỏi đức Phật: Chuyển Luân Vương có Thái tử, Thế Tôn có Thái tử không? Thế Tôn mới chỉ ngài Xá Lợi Phất – Đó là Thái tử của ta. Thái tử Xá Lợi Phất có thể chuyển vận pháp luân mà ta đã vận chuyển một lần. Một lần nữa tại chùa Kỳ Viên, ngài Xá Lợi Phất là đệ nhất trí tuệ bên tăng; Một lần nữa là bên ni. Trong hương thất đức Phật Đế Thích xuống đánh lễ Phật, lúc đó bà đệ nhất trí tuệ bên ni, là bà Khema. Bà vừa tới bà thấy Đế Thích, bà đánh lễ đức Phật rồi bà đi, biến mất. Đế Thích mới hỏi: Bạch Thế Tôn vị nữ tôn giả đó là ai? – Ngài nói: Con gái ta, Đệ nhất trí tuệ bên ni.

Tại cái chùa này là chỗ ông Đề Bà Đạt Đa sau khi làm lũng đoạn tăng già, ám sát đức Phật không thành ông tới sám hối và không đủ phước gặp ngài.

Trong Chú giải nói thế này, trước mặt Thế Tôn – Chánh Đẳng Giác không có chuyện tử thương. Cho nên những người cái nghiệp mà tới rồi, Niết Bàn thì được, chết thảm là không, không bao giờ chuyện đó xảy ra trước mặt vị Chánh Đẳng Giác, vì cái phước của Ngài không có thấy cái đó.

Thứ hai là trong mắt Ngài mình phải hiểu ngầm, chuyện đó Ngài có thể can thiệp. Một lần Ngài đi bát ở đây, gặp một đám con nít nó đập con rắn, chuyện nó xảy ra trước mặt Ngài, Ngài ngừng lại Ngài nói: Ai cũng sợ khổ - Ai cũng sợ chết – Ai cũng sợ hành hạ - Tại sao hành hạ người khác. Thì với đức từ của Ngài Ngài cảm được tội nhỏ, tội nhỏ nó liệng cái cây không đập con rắn nữa. Cho nên, ông Đề Bà Đạt Đa khi ông sám hối Ngài nghiệp ông nặng quá không đủ phước gặp Ngài ông bị rút bên ngoài chứ không xảy ra trước mặt Ngài. Cũng vậy, bà Ciñca ôm bụng tới vu oan thì bà đi ra cũng phải khuất mắt ngài chứ nó không diễn ra trước mặt Ngài. Tại chùa Kỳ Viên.

Cảm ơn sư Hạnh Tuệ. Tôi có rất nhiều dịp để đi Ấn Độ mà tôi có lý do là sức khỏe, đường xa, với một phần nghe nói bên đây điều kiện hơi khó. Năm nay 56 tuổi, 30 năm trước tôi nghĩ thiếu gì dịp mà tại sao đi cực như vậy. Tôi chờ hoài, hôm nay có dịp. Kỳ rồi sư Hạnh Tuệ mời cái đi liền, không chờ đợi, do dự lần 2, lần 3. Kỳ này đi đến đây rất may mắn, mong bà con rút kinh nghiệm, đến đây nên đến vào ngày mát, chứ đến đây mùa nóng các vị không được an lạc, ảnh hưởng tâm lành mình dữ lắm. Khi mình đến đây lúc mát mẻ, tôi thấy bà con mặc áo ấm là tôi thấy hạnh phúc rồi.

Có mấy cái muốn gửi cho bà con.

Tụng kinh niệm Phật thì quý lắm. Lúc khỏe, lúc mạnh, lúc đau niệm Phật là quý lắm, nhưng mà nhớ cái này, món quà cho các vị: Tôi làm cái gì thì tôi chia cho các vị cái đó. Khi này vô lạy Phật tôi chỉ niệm có một câu, cái này kinh dạy, không phải tôi chế: Thế Tôn đã tạo công đức gì để được, Từ Bi, Kham Nhẫn, Trí tuệ... con xin tùy hỷ công đức đó. Ngài Xá Lợi Phất đã tạo nghiệp gì để trở thành vị đệ nhất trí tuệ, đệ nhất Thịnh văn con xin tùy hỷ nghiệp đó. Ngài Mục Kiền Liên đã tạo thiện nghiệp gì được trở thành đệ nhất thần thông, đệ nhất thiên định con xin tùy hỷ nghiệp đó. Ngài Anan đã tạo nghiệp gì trở thành vị thị giả, đệ nhất Thịnh văn, ẩn sĩ trì tạng Phật pháp con xin tùy hỷ công đức đó. Ngài Anurudha đệ nhất thiên nhãn đã tạo nghiệp gì để được vậy con xin tùy hỷ công đức đó. Ngài Sivali đã tạo nghiệp gì để trở thành

đệ nhất Tài lộc, con xin tùy hỷ công đức đó. Ngài Kundamantaliputta tạo nghiệp gì để thành đệ nhất pháp sư, con xin tùy hỷ nghiệp đó.

Tới thân nữ nè.

Con là thân nữ, con xin tùy hỷ nghiệp lành của bà Khema, con xin tùy hỷ nghiệp lành của bà Upplavanna, con xin tùy hỷ nghiệp lành của bà đệ nhất trì luật Patacara, con xin tùy hỷ nghiệp lành đệ nhất phẩn tảo y của bà Gotami, con xin tùy hỷ nghiệp lành đệ nhất túc mạng minh của bà Bhaddakapilani, con xin tùy hỷ phước báu đệ nhất thẳng trí của bà Yasodhāra.

Tức là mình kể tên từng vị. Mình đọc cái đó có 3 cái lợi:

- Một là mình nhớ vị nào đệ nhất cái gì
- Hai mình ôn lại họ nhờ hạnh gì mà được cái đó
- Ba là người ta tu dùm mình, mình tùy hỷ phước của ông sư đó. Đó là cách niệm Phật của tôi.

Cách đây 3 tuần, tôi có gặp một bà cụ 90 tuổi ở Thụy Sĩ. Tôi tới thăm cụ. Khi tôi bước ra cửa, tôi chỉ thăm rồi về. Cụ tiễn ra cửa, trong đoàn đi chung có thầy bên làng Mai, trong đoàn có người nói sư nhắc bà cụ cái gì đi. Tui đứng ngay cửa, tôi quay lưng lại, cụ nhớ mấy câu này:

- Thế Tôn đã nhờ gì được vậy, con xin tùy hỷ.
- Ngài Xá Lợi Phất đã nhờ gì được vậy con xin tùy hỷ.
- Ngài Mục Kiền Liên đã nhờ gì được vậy con xin tùy hỷ.

Tôi chỉ nói vắn tắt vậy.

Tôi muốn từ chùa Kỳ Viên này ra đi các vị đọc dùm tôi bài kinh này: Thế Tôn nhờ được vậy, con xin tùy hỷ. Ngài Xá Lợi Phất nhờ gì được vậy con xin tùy hỷ. Nếu được thì các vị chịu khó thuộc lòng. Trên chuyến xe, móc cái phone ra coi ai đệ nhất cái gì. Thí dụ đệ nhất thiên nhãn, kể từ lúc nguyện đệ nhất thiên nhãn thì ngài luôn luôn tạo nghiệp bố thí ánh sáng. Khi mình muốn đệ nhất trí tuệ là mình thường xuyên học đạo. Muốn đệ nhất thiên định phải thường xuyên tịnh tâm. Khi muốn đệ nhất phẩn tảo y phải thờ kính những vị tri túc, thấy nguy hiểm của đồ mới, đồ đẹp, thấy cái lợi của thứ đơn giản. Thấy cái lợi của đơn giản và cái phiền của sang trọng. Phải thấy vậy mới hoàn tất y phẩn tảo. Tại sao đệ nhất đầu đà? Vì vị đó trong 4 nhu cầu ăn, mặc, ở, bệnh vị đó đều sẵn sàng lựa cái đơn giản nhất, phẩn tảo y chỉ là một trong bốn nhu cầu thôi.

Nhớ:

- (1) Chùa Kỳ Viên này, ai cúng dường? – Ông Cấp Cô Độc
- (2) Ai sắp xếp các vị trí? – Ngài Xá Lợi Phất
- (3) Tại chùa Kỳ Viên này vô số kinh điển đã được thuyết giảng
- (4) Tại chùa Kỳ Viên này vô số sự kiện Phật giáo được xảy ra, diễn ra.
- (5) Tôi nhắc các vị lời nguyện quan trọng khi hành hương. Ở chùa Kỳ Viên hay bất cứ chỗ nào nghĩ như vậy: Thế Tôn do đâu được vậy, con xin tùy hỷ cái đó. Ngài Xá Lợi Phất do đâu được vậy con xin tùy hỷ. Không phải quý vị không mà bản thân tôi cũng vậy. Lúc cận tử, khi mình tự thấy phước mình không nhiều mình phải mượn phước của người khác. Lúc cận tử mình biết mình tu được cái gì, thì chợt nhớ ông sư Toại Khanh tại chùa Kỳ Viên nhắc mình cái đó. Lúc đấy vô phòng mổ cứ nhớ ông nói: Tại sao không mượn phước? Tùy hỷ có phải công đức không? Tùy hỷ ai, Tùy hỷ ông lớn chút xíu, người ta tu mấy trăm ngàn mà sao mình không ké người ta. 20 A Tăng Kỳ đó, ngài Xá Lợi Phất, Mục Kiền Liên là 2 A Tăng kỳ nữa (mỗi vị 1 A Tăng kỳ) là 22 rồi, còn mấy vị kia 100.000, 100.000 gom lại một núi. Đừng nghe vậy về đi đánh bài rồi móc ra.

Mình muốn cất nhà mình phải có cái nền. Nãy giờ là tôi bày các vị trộm tôn đó, không có cái nền thì cất đâu? Mình đang là đầm lầy. Làm cái nền cho ngon mới đi ăn trộm tôn, gỡ các ngài về cất. Hiếu không? Đấng này đi chôm cho đã về ao rau muống sao cất. Nền đó là gì? Hiếu học, hiếu tu.

- Hiếu học = cái gì hay thì lắng tai nghe.
- Hiếu tu = cái gì làm được thì làm.

Tôi phải nói tôi may mắn bà con cũng may mắn khi có cơ hội một ngày đẹp trời thế này đi đến đánh lễ Thánh tích của đức Phật, và được nghe rất nhiều điều.

Hôm qua tôi nói, hành hương có 2 cách:

- Hành hương bằng mắt = Ai có tiền cũng đi được
- Hành hương bằng tâm = Ai có phước mới đi được. Ngay trên mảnh đất này là điểm khởi phát của đạo Phật. Dù có người nói khởi phát là Bồ Đề Đạo tràng, nhưng theo tôi đây là điểm khởi phát rất quan trọng. Tất cả kinh điển ¾ kinh điển được thuyết ở đây. Tại sao tôi mạnh miệng ¼? Vì có nhiều bài giảng theo lời ngài Anan, những nơi nào người ta thỉnh Thế Tôn mà không mời con con không đi. Nơi nào Thế Tôn thuyết giảng mà không có con xin Ngài về nói lại cho con biết. Tại đây. Cho nên ngài Anan ngài nghe được nhiều.

Hôm qua tôi giải thích tại sao có kinh trùng. Kinh trùng có nghĩa là kinh này với bài kinh kia chỉ khác nhau có một chữ. Bởi vì ngài Anan tôn quý đức Phật đến mức tất cả những gì đức Phật nói ra, khác một chút ngài Anan cũng phải lặp lại y như vậy. Mình thấy giống mình đồn chung, ngài Anan thì không.

Tôi chỉ nhắc chừng đó thôi.

Mình có duyên lành được học Phật pháp, mình có duyên lành ghi nhớ Chánh pháp mới là một thôi. Còn phải có đủ duyên lành mới hành trì Chánh pháp, đó là hai. Đủ duyên lành chứng ngộ Chánh pháp đó là ba.

Duyên lành chia nhiều cấp:

- Ở chỗ dễ dàng gặp mình sư thiện hữu.
- Ở chỗ đó gặp không?
- Gặp người ta có chịu nói không?
- Người ta nói mà mình có chịu nghe không? (Hết)
-

=====